| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN BẢO YÊN**<br>**TỈNH LÀO CAI**<br>Bản án số: 15 /2020/HNGĐ-ST<br>Ngày 20 tháng 7 năm 2020<br>(V/v ly hôn ) | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO YÊN - TỈNH LÀO CAI**
**Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: ông Vũ Quang Đại.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đinh Thị Út;

2. Ông Nguyễn Ngọc Côn.

Thư ký ghi biên bản phiên toà: ông Phạn Quốc Vương, là Thư ký Toà án nhân dân huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tham gia phiên tòa: Không.

Ngày 20 tháng 7 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai, Tòa án nhân dân huyện Bảo Yên mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 45/2020/TLST - HNGĐ ngày 27 tháng 4 năm 2020 về việc: "Ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 6 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 13 Ngày 09 tháng 7 năm 2020, giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn**: Chị Dương Thị T - sinh năm 1969;

Trú tại: thôn V, xã S, huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai - có mặt tại phiên tòa.

**2. Bị đơn**: Anh Phạm Văn D - sinh năm 1971;

Trú tại: thôn V, xã S, huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai - Có mặt tại phiên tòa.

## NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, tự khai và lời trình bày của chị Dương Thị T có nội dung như sau:

Chị T và anh Phạm Văn D không đăng ký kết hôn mà chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1993 đến nay, anh chị chung sống hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn, do chị T và anh D không hợp nhau, không có tiếng nói chung luôn mâu thuẫn trong cách làm ăn, nuôi dạy con chung, dẫn đến thường xuyên cãi chửi nhau. Sự việc đã nhiều lần được thôn bản hòa giải nhưng chị T và anh D không đoàn tụ được. Đầu năm 2018 chị T và anh D đã sống ly thân và không còn quan tâm đến nhau nữa. Xác định không thể tiếp tục chung sống được chị T khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh D.

Về con chung anh chị có 02 con chung: Cháu Phạm Hoài Mây - sinh ngày 09 tháng 9 năm 1995 và cháu Phạm Hồng Sơn - sinh ngày 29 tháng 6 năm 1998. Các cháu đã trưởng thành chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong bản lấy lời khai anh Phạm Văn D nhất trí với chị T về về việc chung sống, không đăng ký kết hôn về con chung. Nay chị T khởi kiện yêu cầu ly hôn, anh D xác định tình cảm không còn nên nhất trí ly hôn.

Tại phiên tòa các đương sự vẫn giữ nguyên quan điểm.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Chị Dương Thị T kiện yêu cầu ly hôn anh Phạm Văn D, anh D cư trú tại huyện Bảo Yên. Vì vậy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Bảo Yên được quy định tại các Điều 28; 35 và 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] chị Dương Thị T và anh Phạm Văn D chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1993 đến nay không đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống anh chị có đủ điều kiện đăng ký kết hôn mà không đăng ký kết hôn theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình. Do vậy quan hệ hôn nhân giữa anh chị không được pháp luật công nhận. Vì vậy không công nhận quan hệ giữa giữa chị Dương Thị T và anh Phạm Văn D là vợ chồng là phù hợp.

[3] Về con chung và tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

[4] Về án phí: nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên:*

## QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng Điều 9 khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí lệ phí của Tòa án.

**1. Về quan hệ hôn nhân:**

Không công nhận quan hệ giữa chị Dương Thị T và anh Phạm Văn D là vợ chồng.

**2. Về án phí:**

Chị Dương Thị T phải chịu án phí sơ thẩm là 300.000 đồng. Nhưng được trừ và số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0001764 ngày 27 tháng 4 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai. chị T đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai, Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**
- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND huyện (2);
- Chi cục THADS huyện (2);
- Các đương sự (2);
- Lưu Hsơ (2);
- Lưu tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà**

**Vũ Quang Đại**